| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 – PHÚ THỌ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 83/2026/HNGĐ-ST
Ngày 31-7-2026
*V/v Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Yến

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Đại

Ông Nguyễn Hữu Thắng

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Hà Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2026/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2026 về việc: "*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2026/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Vũ Hồng Đ**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu 02 (Thụy Vân), phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ.

Nay là Tổ dân phố Phú Hậu, phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Trung Thành, xã Hưng Phú, tỉnh Hưng Yên.

Nay là Thôn Tân Trào, xã Hưng Phú, tỉnh Hưng Yên.

*(Anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn là anh Vũ Hồng Đ trình bày nội dung và yêu cầu khởi kiện của mình như sau:

Anh và chị Trần Thị H là vợ chồng và đã ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nay là Toà án nhân dân khu vực 1- Phú Thọ tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 353/2020/QDST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020. Khi ly hôn, anh và chị H thỏa thuận: Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con chung Vũ Trần Bảo K, sinh ngày 02/9/2018 và anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu. Sau khi ly hôn, chị H và cháu K về sinh sống cùng bố mẹ đẻ ở tại xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ nay là xã C, tỉnh Phú Thọ sinh sống. Đến tháng 0/2021, chị H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản nên để cháu K cho bố mẹ chị H nuôi dưỡng. Tháng 8/2023, anh đã đón cháu K về nuôi dưỡng, chăm sóc và cho cháu đi học từ đó đến nay. Hiện cháu K đã học xong lớp 2 ở Trường Tiểu học T2 địa chỉ phường N, tỉnh Phú Thọ. Tháng 4/2024 chị H về Việt Nam và đã kết hôn với người khác. Đến cuối năm 2024 chị H tiếp tục đi nước ngoài và tháng 02/2026 thì chị H về Việt Nam.

Đến nay, chị H đã lấy chồng và chuyển nơi sinh sống theo chồng tại Thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên. Cháu K có đơn nguyện vọng muốn ở với bố. Vì vậy, anh Đ đề nghị Tòa án thay đổi nuôi con sau ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Trần Bảo K và anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con cho anh.

2. Bị đơn chị Trần Thị H trình bày: Theo bản tự khai và biên bản hòa giải tại Tòa án, chị H xác nhận chị và Vũ Hồng Đ là vợ chồng và đã ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 353/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nay là Toà án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ. Khi ly hôn, chị và anh Đ thỏa thuận chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Trần Bảo K, sinh ngày 02/9/2018 và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Sau ly hôn, chị đã đưa cháu K về nhà bố mẹ đẻ ở tại xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ nay là xã C, tỉnh Phú Thọ sinh sống. Đến tháng 01/2021 chị đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Đến cuối năm 2023, bà nội cháu K muốn đón cháu về chăm sóc, nuôi dưỡng và chị đồng ý với điều kiện khi nào chị về Việt Nam sẽ đón cháu K về nuôi dưỡng. Tháng 4/2024 chị đã về Việt Nam để lấy chồng sau đó chị lại tiếp tục đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Tháng 02/2026, chị đã về Việt Nam và đề nghị được đón cháu K về nuôi dưỡng nhưng anh Đ và bà nội không cho đón vì cháu vẫn đang đi học. Trong thời gian chị H đi Nhật Bản, chị vẫn gửi tiền cho bố mẹ chị để nuôi con. Từ khi cháu K về ở cùng anh Đ, chị có gửi tiền cho anh Đ được một lần để nuôi con. Ngoài ra, chị gửi tiền cho mẹ đẻ chị để mua quần áo, giày dép và tiền mặt cho cháu K.

Nay anh Đ đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, anh Đ đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, chị không nhất trí vì khi ly hôn Toà án đã giao cháu K cho chị nuôi dưỡng.

3. Tại biên bản xác minh ngày 11/6/2026 tại nhà bà Trần Thị V – là mẹ đẻ của anh Vũ Hồng Đ, địa chỉ khu B, phường T, tỉnh Phú Thọ, bà V cung cấp như sau:

Anh Vũ Hồng Đ và chị Trần Thị H có 01 con chung là cháu Vũ Trần Bảo K, sinh ngày 02/9/2018 và đã ly hôn vào năm 2020. Sau khi ly hôn, chị H đưa cháu K về nhà bố mẹ đẻ ở xã V, nay là xã C sinh sống. Tháng 01/2021 chị H đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài để cháu K cho bố mẹ đẻ chị H nuôi dưỡng. Tháng 9/2023 bà và anh Đ đã đón cháu K về nuôi dưỡng từ đó đến nay. Hiện nay cháu K đang ở ổn định cùng bà và anh Đ, cháu K học tập tốt và phát triển bình thường, khoẻ mạnh nên bà mong muốn được hỗ trợ anh Đ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu K. Bà cam kết sẽ tạo điều kiện về chỗ ở, kinh tế và thời gian để anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K

tốt nhất.

4. Tại biên bản xác minh ngày 11/6/2026 tại Trường tiểu học T2 địa chỉ phường N, tỉnh Phú Thọ: Bà Nguyễn Thị Hồng T – Hiệu trưởng và bà Tống Thị Phương T1 – Giáo viên chủ nhiệm của cháu K cung cấp:

Cháu K là học sinh của Trường tiểu học T2 và vừa học xong lớp 2. Kết quả học tập năm học 2023 – 2024, cháu K đạt danh hiệu học sinh tiêu biểu. Năm 2024 – 2025, cháu K đạt danh hiệu học sinh xuất sắc. Quá trình học tập, cháu K phát triển bình thường, ngoan ngoãn, lễ phép, khoẻ mạnh và nhận thức nhanh. Việc đóng học và các khoản quỹ liên quan cho cháu K, bố đẻ cháu là anh Vũ Hồng Đ đều thực hiện đầy đủ.

5. Tại biên bản xác minh ngày 11/6/2026, tại Nhà văn hóa khu B, phường N, ông Tạ Đức H1 – Trưởng khu 02 cung cấp:

Anh Vũ Hồng Đ và chị Trần Thị H có 01 con chung là cháu Vũ Trần Bảo K, sinh ngày 02/9/2018 và đã ly hôn vào năm 2020. Sau khi ly hôn, chị H đưa cháu K về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ tháng 9/2023, cháu K đã về chung sống cùng anh Đ và bà Trần Thị V – bà nội cháu tại khu B, phường N, tỉnh Phú Thọ. Hàng ngày, cháu K được bố và bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay cháu K vừa học xong lớp 2 ở trường Tiểu học T2 và phát triển bình thường, khoẻ mạnh.

6. Tại biên bản xác minh ngày 11/6/2026 tại nhà bà Vũ Thị K1 địa chỉ Khu B, phường N, tỉnh Phú Thọ, bà K1 cung cấp:

Chồng bà là ông Tạ Thành V1. Vợ chồng bà có mở xưởng cơ khí T3 tại địa chỉ khu B, phường N. Anh Vũ Hồng Đ làm thợ cơ khí ở xưởng nhà vợ chồng bà từ tháng 3/2025 đến nay. Thu nhập hàng tháng của anh Đ trung bình là: 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

7. Tại phiên tòa, đại điện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: các điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1, 3 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của anh Vũ Hồng Đ đối với chị Trần Thị H.

Giao cho anh Vũ Hồng Đ được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Trần Bảo K, sinh ngày 02/9/2018. Chị Trần Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ do anh Đ tự nguyện không yêu cầu.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh Đ được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng dân sự:

Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án này là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và nơi cư trú của bị đơn là tại xã C, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, chị Trần Thị H chuyển nơi thường trú về Thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên. Căn cứ khoản 3 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 5 – Phú Thọ tiếp tục giải quyết vụ án là đúng quy định.

Nguyên đơn anh Vũ Hồng Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ.

Bị đơn chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về yêu cầu, ý kiến của đương sự:

Anh Vũ Hồng Đ và chị Trần Thị H có 01 con chung là cháu Vũ Trần Bảo K, sinh ngày 02/9/2018. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 353/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ, anh Đ và chị H thỏa thuận chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H do chị H không yêu cầu. Sau khi ly hôn, chị H đưa cháu K về nhà bố mẹ đẻ ở tại xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ nay là xã C, tỉnh Phú Thọ sinh sống. Đến tháng 01/2021 chị H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, để cháu K cho bố mẹ chị H nuôi dưỡng. Từ tháng 8/2023 đến nay, anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K. Chị H đã lấy chồng và hiện nay đang sinh sống tại T, xã H, tỉnh Hưng Yên, nay là Thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về căn cứ người thay đổi trực tiếp nuôi con sau ly hôn: "*Người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*".

Xét thấy, lời trình bày của các đương sự và chứng cứ thu thập được cho thấy: Sau khi ly hôn, từ tháng 01/2021 chị H đã đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, không

trực tiếp nuôi dưỡng cháu K trong một thời gian dài. Thời gian đầu cháu K ở cùng ông bà ngoại nhưng từ tháng 9/2023 đến nay, cháu K sinh sống cùng anh Đ và bà nội. Hiện nay chị H cũng đã lấy chồng và có cuộc sống mới. Cháu K có nguyện vọng được ở với bố. Kết quả xác minh tại địa phương và trường học nơi cháu K đang ở và học tập cho thấy cháu K phát triển bình thường, ngoan ngoãn, khoẻ mạnh và có kết quả học tập tốt. Anh Đ có chỗ ở, thu nhập ổn định. Mẹ đẻ anh Đ là bà Trần Thị V cam kết tạo điều kiện về chỗ ở, kinh tế và thời gian để anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K.

Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định về chỗ ăn, chỗ ở và học tập của cháu K và phù hợp với nguyện vọng của cháu K, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Trần Bảo K như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban  vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Hồng Đ được chấp nhận nên chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật  nhân và gia đình.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1, 3 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật  tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban  vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của anh Vũ Hồng Đ đối với chị Trần Thị H.

Giao cho anh Vũ Hồng Đ được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Trần Bảo K, sinh ngày 02/9/2018. Chị Trần Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36, 71 và 72 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Vũ Hồng Đ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004501 ngày 15/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Yến**

***Nơi nhận:***
- VKSND khu vực 5 – Phú Thọ;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Yến**